

VĂN HỌC LÃNG MẠN VIỆT NAM

1930 - 1945

Cái Tôi trong thơ Hồ Xuân Hương là khát vọng chân chính về tình yêu, hạnh phúc của người phụ nữ vốn bị xã hội phong kiến vùi dập khinh rẻ. Thơ của bà khẳng định được vẻ đẹp thể lực và vẻ đẹp tâm linh của người phụ nữ. Đó là bài thơ Bánh trôi nước.

Cái Tôi trong thơ Nguyễn Công Trứ vừa thách thức vừa thề bồi:

*Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo*

Những câu thơ trên của các nhà thơ đầy tính bản ngã. Tính bản ngã là một trong những nguyên nhân sinh ra tính nhân bản của nền văn học dân tộc.

Văn chương cổ chứa đựng tâm sự cái Tôi trữ tình, cái Tôi tiềm ẩn mà

thời đại hầu như không chứa nổi, khiến Nguyễn Du phải quay hỏi hậu thế :

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*

Có lúc cái Tôi trong thơ Nguyễn Du cũng muốn cựa quậy, phá phách:

*Chọc trời khuấy nước mặc dầu
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai ...
(Truyện Kiều)*

Văn chương bày tỏ khát vọng, ước mơ, phẫn nộ và dự cảm về số phận con người muốn vượt thoát khỏi giới hạn của thời đại. Thế nhưng tư tưởng chính thống của phong kiến là trung quân ái quốc, vua là tuyệt đối, vua không nhìn thấy số phận cá nhân. Nhưng cái nhìn của văn chương không phải là cái nhìn của vua mà là tiếng nói tình cảm khát vọng của nhân dân, từ cá nhân với cá nhân. Chế độ phong kiến không chấp nhận cá nhân, do đó nhà thơ cổ có đề cập đến cá nhân nhưng lại bị tư tưởng phong kiến coi thường khước từ. Các nhà thơ cổ người thì bị coi là nghịch sĩ, người bị coi là nghịch tử và nghịch thần.

Văn học cổ không hiếm sự tích về ý thức cá nhân, về tri âm, tri kỷ, tri ngộ.

Tri: hiểu

Kỷ: là cá tính, cái riêng, chân trời riêng có nhu cầu được hiểu biết và thông cảm

Tri kỷ là hiểu được cá tính của nhau

Tri âm : hiểu được tấm lòng

Tri ngộ: là hiểu được cái ơn

Trong thực tế đời sống và trong văn chương có nhiều cặp quan hệ là bạn tri âm, tri kỷ như Chung Tử Kỳ-Bá Nha, Lưu Bình-Dương Lễ; Nguyễn Khuyến-Dương Khuê; Nam Cao- Tô Hoài.

Con người ta thấy đời sống có ý nghĩa chừng nào cái kỷ của mình được người biết đến và được thừa nhận. Chung Tử Kỳ ngồi nghe đàn mà biết được tâm hồn của bạn:

Nga Nga hồ chí tại cao sơn

Dương Dương hồ chí tại lưu thủy

(Tiếng đàn lên cao hồn người đang hướng về non

Tiếng đàn khoan nhặt hồn người gửi nơi dòng nước chảy)

Con người ta sẵn sàng chết khi người khác hiểu mình Sĩ vi tri kỷ giả tử (kẻ sĩ sẵn sàng chết cho người biết mình). Vì vậy có nhiều người chết vì tình yêu, vì kẻ khác không hiểu mình .

Quản Trọng coi Bảo Thúc Nha còn hơn cả cha mẹ mình: Thuở thiếu thời ta thường đi buôn với Bảo Thúc Nha, khi chia tiền của ta thường lấy phần nhiều, vậy mà Bảo Thúc Nha không cho ta là tham, vì biết ta nghèo lắm. Ta đã ba lần cầm quân đánh giặc và cả ba lần đều thua chạy, thế mà Bảo Thúc Nha không cho ta là hèn vì biết ta còn có mẹ già. Ta đã ba lần làm quan và cả ba lần đều bị cách chức, Bảo Thúc Nha không coi ta là kẻ bất tài, vì biết thời thế có lúc lợi có lúc không lợi. Than ôi sinh ra ta là cha mẹ ta, mà biết ta chỉ có Bảo Thúc Nha . Đó chính là nhu cầu muốn khẳng định cái Tôi .

2. Văn chương Tư sản:

Chủ nghĩa lãng mạn ra đời như là phản ứng lại chủ nghĩa cổ điển trước nó. Nếu văn học cổ điển đề cao lí trí thì văn học lãng mạn thiên về cảm xúc trữ tình. Văn học cổ coi cái Tôi là cái đáng ghét thì văn học lãng

mạn suy tôn cái tôi, đề cao bản ngã. Văn học cổ điển đề cao cổ đại thì văn học lãng mạn hướng về lịch sử dân tộc, lấy cảm hứng nhiều ở văn học dân gian cũng như thời đại mà nhà văn sống. Văn học cổ điển đề ra đủ thứ quy tắc phải tuân theo, còn chủ nghĩa lãng mạn không bị gò bó bất cứ nguyên tắc nào ngoài quy tắc bên trong của bản thân nghệ thuật.

Nhìn chung đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn nó thể hiện ở chủ nghĩa cá nhân, ở nguyên tắc chủ quan, ở sự thể hiện, ở xu hướng thiên về mơ mộng.

Văn học phong kiến coi thường ý thức cá nhân, cái Tôi cần phải dấu đi, mới là người có văn hóa, còn đem khoe cái Tôi thì là kẻ vô học: Kẻ ngu này trộm nghĩ ; Ngu huynh hiền đệnói theo kiểu này là người gia giáo có giáo dục .

Văn học cổ không phát triển cái Tôi- cá nhân nên không trực tiếp tả nội tâm con người- mà nội tâm con người vô cùng phong phú và phức tạp. Văn học cổ phải dùng hành vi bên ngoài mới miêu tả được bên trong, không đi vào trực tiếp nội tâm bên trong.

Văn học phong kiến không có văn học thiếu nhi, xem trọng người già: Cụ cố Hồng mới có 50 tuổi thích gọi bằng cụ. Nguyễn Du phải để cho Vương quan nói giọng người lớn mặc dù lúc đó Vương Quan mới chỉ 13

tuổi. Thiếu nhi trong văn học phong kiến là người lớn bé. Đó chính là mỹ học của văn học phong kiến. Đứng trước ý thức hệ phong kiến quá u là là trói buộc, lạc hậu, do đó vào những năm 1930 phải có một giai cấp mới ra đời đó là giai cấp Tư sản . Giai cấp tư sản ra đời là Tư sản hóa của ý thức và sự Âu hóa của thẩm mỹ.

Cái Tôi đã được văn chương lãng mạn khai sinh ngay giai đoạn đầu là một bước ngoặt có ý nghĩa nhân văn. Nó đánh dấu sự tự ý thức về mình của con người khi muốn vượt ra ngoài Đêm trường Trung cổ với những ràng buộc nghiệt ngã của thiết chế phong kiến. Cái Tôi trong văn chương lãng mạn được biểu hiện ở ba dạng thức .

Cái Tôi thứ nhất là cái Tôi bản thể của con người. Cái Tôi thứ nhất vốn có từ khi con người xuất hiện như một thực thể, một sinh thể thoát ra khỏi thế giới động vật. Nhưng dưới chế độ xã hội nô lệ và phong kiến, cái Tôi ấy bị chà đạp và tóa chiết. Con người đã đánh rơi cái Tôi của mình ngay từ đầu, cái Tôi bị trói buộc hay chìm đắm trong một mớ giáo lí kinh viện.

Cái Tôi thứ hai gắn liền với nhu cầu giải phóng cá tính khi giai cấp Tư sản hình thành và phát triển, nó đánh thức cái Tôi bản thể.

Cái Tôi thứ ba là cái tôi của cá tính sáng tạo của nhà văn với tư cách là

một nghệ sĩ .

Nói đến cái Tôi là nói đến lịch sử và cuộc hành trình của nó từ Vương quốc tất yếu đến Vương quốc tự do

Cái Tôi nghệ sĩ cũng chính là cá tính sáng tạo, là bản lĩnh của nhà văn, nhà thơ. Vai trò của nó là quyết định sự hình thành của phong cách nghệ thuật. Nó được thể hiện ở sự tìm tòi, khám phá, phát hiện riêng của từng nhà văn, nhà thơ trong việc chọn đề tài, nêu vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, xây dựng hình tượng, tổ chức cốt truyện, kết cấu tác phẩm v.v ...

Tóm lại, cái Tôi của văn chương lãng mạn chỉ tiến bộ tích cực và mang ý nghĩa nhân văn ở giai đoạn đầu. Đến giai đoạn sau, nó trở nên cực đoan, hẹp hòi- biến thành một thứ chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, đối lập với xã hội